

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-05-2022
V/v Tuyên bố không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Cường

Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/04/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Y, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã TS, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Anh Bàn Vĩnh T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã LS, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/02/2022 cùng các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị Y trình bày như sau: Chị và anh Bàn Vĩnh T tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán ngày 18/10/2003 và không đi đăng ký kết hôn tại UBND xã nơi cư trú. Trước khi lấy nhau hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện lấy nhau. Cưới xong chị Y về chung sống tại gia đình anh T tại thôn Đ, xã LS, huyện LN, tỉnh BG, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận,

hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có chung quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Hiện vợ chồng chỉ sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Bàn Vĩnh T là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Bàn Thị N, sinh năm 2004 (đã mất năm 2018) và Bàn Thị Q, sinh ngày 28/07/2009, nay ly hôn chị đồng ý để anh T nuôi con chung của hai vợ chồng, hàng tháng chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bàn Vĩnh T đã được Toà án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định anh T không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị Y chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh T chưa chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14; Điều 51, Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Triệu Thị Y và anh Bàn Vĩnh T.

Con chung: Giao anh Bàn Vĩnh T trực tiếp nuôi con chung là Bàn Thị Q, sinh ngày 28/07/2009. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Bàn Vĩnh T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Thị Y và anh Bàn Vĩnh T tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán ngày 10/03/2003, tại thời điểm kết hôn chị Y và anh T chưa đủ tuổi kết hôn, tuy nhiên khi đủ tuổi kết hôn chị Y và anh T không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị Y yêu cầu ly hôn, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Y và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] *Về con chung*: Chị Triệu Thị Y và anh Bàn Vĩnh T có 02 con chung là Bàn Thị N, sinh năm 2004 (đã mất năm 2018) và Bàn Thị Q, sinh ngày 28/07/2009. Quá trình giải quyết vụ án cháu Quỳnh nguyện vọng được ở với anh T. Chị Y đồng ý để anh T trực tiếp nuôi cháu Quỳnh và tự nguyện hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/tháng, nên HĐXX thấy cần căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Bàn Thị Q, sinh ngày 28/07/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này cho dù anh T không có yêu cầu về cấp dưỡng là quyền của chị Y, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp anh T có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung có quyền khởi kiện bằng vụ án khác. Chị Triệu Thị Y có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị Triệu Thị Y và anh Bàn Vĩnh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Triệu Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Triệu Thị Y, anh Bàn Vĩnh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Triệu Thị Y và anh Bàn Vĩnh T.

2. *Con chung*: Giao anh Bàn Vĩnh T nuôi con chung là Bàn Thị Q, sinh ngày 28/07/2009.

Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Y có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình

3. *Về án phí*: Chị Triệu Thị Y phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013556 ngày 21/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã LS;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Cường – Đỗ Thị Hoài Mơ

Đặng Công Định

